TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/DS-ST

Ngày: 11/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Ông Thái Trung Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông H, sinh năm 19TT (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T).

Địa chỉ: Số nhà Z, khóm T, phường K, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H: Bà T, sinh năm 1995 (văn bản ủy quyền lập ngày 31/01/2023, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã V, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông L, sinh năm 19YY (có mặt);

2.2. Bà L1, sinh năm 1980 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Nhà số TT, Ấp V, xã V, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/01/2023 nguyên đơn ông H trình bày:

Từ ngày 12/02/2022, ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T), có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với ông L và bà L1 tại địa chỉ cơ sở kinh doanh thuộc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ông L và bà L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông H như đã thỏa thuận. Vào ngày 21/10/2022 hai bên đối chiếu nợ, ông L và bà L1 còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông H với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Nay ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc các bị đơn ông L và bà L1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số nợ nêu trên với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Về lãi suất chậm thanh toán nợ, ông H không có yêu cầu.

Tại phiên tòa, các bị đơn ông L và bà L1 trình bày:

Các bị đơn ông L và bà L1 thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) và thừa nhận còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Các bị đơn ông L và bà L1 cho rằng do nuôi tôm thất bại, nên không có tiền trả cho ông H như đã thoả thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông L và bà L1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Minh Thảo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Từ ngày 12/02/2022, ông L và L1 có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và tính đến ngày 21/10/2022 còn nợ với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Việc hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa ông H với ông L và L1 gồm có: Hợp đồng mua bán lập ngày 12/02/2022 và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 21/10/2022. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn ông H không cần phải chứng minh.

[2] Về lãi suất chậm trả: Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông H rút một phần yêu cầu tính lãi chậm thanh toán nợ và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 288; 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T). Buộc các bị đơn ông L và L1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H được chấp nhận, nên bị đơn ông L và bà L1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 146, 147; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 288; 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T).

Buộc bị đơn ông L và bà L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) với số tiền là 114.666.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông L và bà L1 còn trả lãi cho ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông L và bà L1 phải liên đới chịu là 5.733.300 đồng (năm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng).

- Nguyên đơn ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông H (Chủ hộ kinh doanh Đại lý T) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 2.914.500 đồng (hai triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007967 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương